

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Công Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hương.

Bà Nông Thị Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2023/TLST-HS ngày 28/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 908/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H** - sinh ngày 16/5/1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐHKTT và chỗ ở: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Bố: Đỗ Xuân H1, sinh năm 1965; Mẹ: Hoàng Thị H2, sinh năm 1967; Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1989; Con: 03 con. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ ngày 01/6/2023 Phòng Q1 Công an tỉnh C làm nhiệm vụ tại đường T thuộc địa phận xóm P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn H (sinh năm 1988, trú tại: xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đang điều khiển xe ô tô hiệu MITSUBISHI XPANDER, biển kiểm soát 20A - 346.40 chở 05 người Trung Quốc không có giấy tờ nhập cảnh theo quy

định. (người nhập cảnh gồm Hoàng Tân T, sinh năm 2000; Hoàng Cẩm Q, sinh năm 2000; Hoàng P, sinh năm 1983; Vương Quốc T1, sinh năm 1983; Liêu Quốc D, sinh năm 1993 cùng trú tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Ngày 31/5/2023, trên đường chở khách từ tỉnh Bắc Giang đến tỉnh Cao Bằng, khi dừng xe tại khu vực đèo G thuộc huyện N, tỉnh Bắc Kạn, H chụp ảnh và đăng lên mạng xã hội Facebook với nội dung tìm khách đi từ tỉnh Cao Bằng về tỉnh Thái Nguyên kèm theo số điện thoại liên hệ. Sau đó có một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0876.205.624 liên lạc đặt vấn đề thuê H chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ tỉnh Cao Bằng đến thành phố Hà Nội với tiền công 7.500.000 đồng, H đồng ý. Ngoài ra, người này còn yêu cầu H tìm thêm 01 xe ô tô nữa để đi trước làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng chức năng. Do H biết Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1982, trú tại: Xóm K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) làm nghề lái Taxi và đang ở tỉnh Bắc Kạn nên H gửi số điện thoại của T3 cho người đàn ông nói trên để tự liên lạc. Sau đó, T3 gọi lại cho H xác nhận việc đón người nhưng T3 không biết đây là những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tối cùng ngày, sau khi trả khách tại huyện H xong, H đi theo chỉ dẫn của người đàn ông đã thuê đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Đến thị trấn Q là khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H ngồi trên xe chờ, khoảng 30 phút sau thì Thử đến. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/6/2023, H nhận được Z từ số điện thoại 0818.186.112 gửi vị trí đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép cho T3 báo là đi trở người Trung Quốc, vị trí đón người ở một ngã ba thuộc xã P, T, Cao Bằng, H gửi vị trí này cho T3 biết. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, H điều khiển xe đến nơi thì thấy có một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ) nấp ở sau các ống cống bê tông để ở ven đường. H quay đầu xe lại thì người đàn ông này ra hiệu cho 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép lên xe của H. Khi đón người xong, H báo cho người đàn ông dùng số điện thoại 0876.205.624 biết và hỏi về việc có 05 người thay vì 03 người như thỏa thuận nhưng người này không trả lời. Khi biết khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép Thử không giúp H dẫn đường và chở người mà điều khiển xe đi về trước, còn H khác chở 05 người Trung Quốc đi thành phố Hà Nội để giao người và nhận tiền công. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi H chở 05 người nhập cảnh trái phép đi đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 136/CT-VKSCB-P1, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đỗ Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố là đúng, không có ý kiến gì thắc mắc.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khẳng định quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn H về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo tù 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2 F.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu VIDVIE.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm đón đưa người nhập cảnh, số lượng người nhập cảnh trái phép, số tiền công sẽ được trả cũng như động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 31/5/2023 Đỗ Văn H được một người không rõ tên, tuổi địa chỉ thuê đến huyện T, tỉnh Cao Bằng chờ 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công 7.500.000 đồng, Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/6/2023 H điều khiển xe ô tô đến xã P, huyện T chở 05 người Trung Quốc đến thành phố Hà Nội để giao người và nhân tiền công. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi H chở 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi chuyển đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do không đưa người đến thành phố Hà Nội nên H chưa nhận được tiền công.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc bị cáo tự ý đón người Trung Quốc vào Việt Nam, không có sự kiểm soát của các cơ quan chức năng dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm cũng như làm phát sinh nhiều vấn đề an ninh trật tự phức tạp. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích để được hưởng lợi về kinh tế, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục, phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm qua đó phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăm hối cải về hành vi phạm tội và có bố đẻ là ông Đỗ Xuân H1 tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế do đó bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội; nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này bị cáo chưa được hưởng lợi về vật chất, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với các tài sản do bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc trao đổi khi thực hiện hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO2 F;

- Trả lại cho bị cáo 01 thẻ nhớ nhãn hiệu VIDVIE và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn H, xử phạt 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại OPPO RENO2 F;

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 01 (Một) điện thoại IPHONE 6S và 01 (Một) thẻ nhớ nhãn hiệu VIDVIE, dung lượng 32GB được niêm phong trong phong bì nêu trên.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được đựng 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "Điện thoại di động và thẻ nhớ thu giữ của Đỗ Văn

H". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C và đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 44, ngày 12 tháng 12 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THA dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Cao Bằng (PC11);
- CQANĐT-CA tỉnh Cao Bằng (PA09);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- P.THAHS-HTTP CA tỉnh Cao Bằng (PC10);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Công Hưng

